

Số: 1375/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị Huân
(lần hai)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Xét đơn khiếu nại đề ngày 18/12/2020 của bà Phan Thị Huân, địa chỉ: Ấp Trầu, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch.

I. Nội dung khiếu nại

Theo nội dung đơn khiếu nại đề ngày 18/12/2020 và kết quả làm việc giữa Thanh tra tỉnh với bà Cao Thị Nga - người được bà Huân ủy quyền tại Biên bản ngày 06/01/2021, thể hiện:

Bà Phan Thị Huân không đồng ý Quyết định số 4808/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc giải quyết khiếu nại của bà liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt giấy CNQSDĐ) đối với phần diện tích khoảng 6.070m² thuộc một phần thửa đất số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới (lập năm 2007) xã Phước Thiện. Bà Huân tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung: Yêu cầu xem xét cấp giấy CNQSDĐ đối với phần diện tích đất nêu trên, vì bà cho rằng khu đất do gia đình bà sử dụng trước đây.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu

Ngày 23/11/2020, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 4808/QĐ-UBND giải quyết không công nhận nội dung bà Huân khiếu nại yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ đối với phần diện tích khoảng 6.070m² thuộc một phần thửa đất số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới (lập năm 2007) - tương ứng với một phần thửa đất số 309, tờ đồ địa chính số 16 cũ (lập năm 1997) xã Phước Thiện.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

Theo Báo cáo số 37/BC-TT ngày 10/3/2021 của Thanh tra tỉnh về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Phan Thị Huân và Báo cáo số 560/TT-NV1 ngày 01/4/2021 về kết quả đối thoại của Thanh tra tỉnh, thể hiện:

Năm 2018, bà Phan Thị Huân có đăng ký kê khai xin cấp giấy CNQSDĐ đối với diện tích 6.070m^2 thuộc một phần thửa số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới (lập năm 2007) xã Phước Thiện; được UBND xã Phước Thiện trả lời tại Văn bản số 14/BC-UBND ngày 31/01/2019, với nội dung: Khu đất do UBND xã Phước Thiện quản lý, việc bà Huân xin cấp giấy CNQSDĐ là không có cơ sở xem xét.

Ngày 08/4/2019, bà Phan Thị Huân có đơn xin cứu xét gửi UBND huyện Nhơn Trạch, với nội dung không đồng ý Văn bản số 14/BC-UBND ngày 31/01/2019 của UBND xã Phước Thiện về việc trả lời đơn của bà Huân và yêu cầu UBND huyện cấp CNQSDĐ đối với diện tích 6.070m^2 nêu trên. Sau khi kiểm tra, rà soát, UBND huyện Nhơn Trạch có Văn bản số 9001/UBND-TD ngày 18/11/2019 trả lời đơn của bà Huân với nội dung: “Phần diện tích đất bà Huân yêu cầu xem xét cấp giấy CNQSDĐ có tổng diện tích 6.070m^2 thuộc một phần thửa số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới xã Phước Thiện – tương ứng với một phần thửa đất số 309, tờ đồ địa chính số 16 cũ xã Phước Thiện. UBND xã Phước Thiện đã kê khai đăng ký đưa toàn bộ thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ vào danh mục đất công do UBND xã quản lý. Việc bà Huân kê khai, đăng ký và đề nghị cấp giấy CNQSDĐ đối với diện tích 6.070m^2 thuộc một phần thửa số 115 xã Phước Thiện là không có cơ sở chấp nhận”.

Không đồng ý Văn bản số 9001/UBND-TD ngày 18/11/2019 của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, ngày 24/4/2020, bà Huân có đơn gửi UBND huyện Nhơn Trạch khiếu nại việc không giải quyết cấp giấy CNQSDĐ đối với phần diện tích 6.070m^2 đất nêu trên. Ngày 23/11/2020, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 4808/QĐ-UBND giải quyết không công nhận nội dung khiếu nại của bà Huân. Không đồng ý quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của UBND huyện Nhơn Trạch, bà Huân tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh với nội dung nêu ở Mục I trên.

- Theo đơn đề ngày 18/12/2020, bà Phan Thị Huân khiếu nại yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ đối với phần diện tích 6.070m^2 thuộc một phần thửa số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới xã Phước Thiện (lập năm 2007) - tương ứng với một phần thửa đất số 309 tờ bản đồ địa chính số 16 cũ (lập năm 1997). Theo sự chỉ ranh của ông Hữu Tình - con trai của bà Phan Thị Huân, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh Nhơn Trạch lập Trích lục và đo vẽ khu đất vào ngày 04/6/2019, thể hiện: Khu đất mà bà Huân yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ được giới hạn bởi các điểm 4, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 7, 6, 5, 4, bao gồm các thửa tạm số 115c (diện tích 5.239m^2), số 115d (diện tích 1.300m^2), số 115e (diện tích 1.182m^2), tổng diện tích 7.721m^2 đất thuộc một phần thửa số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới (lập năm 2007) xã Phước Thiện có tổng diện tích 26.984m^2 - tương ứng với một phần thửa đất số 309 tờ bản đồ địa chính số 16 cũ (lập năm 1997) xã Phước Thiện có diện tích 28.007m^2 .

- Theo kết quả kiểm tra, rà soát hồ sơ, nguồn gốc, quá trình sử dụng đất và hiện trạng đối với khu đất tại Văn bản số 55/BC-UBND ngày 25/4/2019 của UBND xã Phước Thiện, thể hiện:

“Khu đất diện tích khoảng 6.000m² mà bà Huấn có đơn khiếu nại yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ nêu trên có nguồn gốc trước giải phóng là vùng đất hoang; sau giải phóng do Nông trường Quốc doanh Đồng Khởi quản lý sử dụng để trồng thom và cây cao su, nhưng không đạt hiệu quả.

Năm 1983, ông Bùi Văn Lộ là cán bộ Tổ hưu trí có đơn xin mượn 02 ha đất của Nông trường để sản xuất. Theo Đơn xin đất sản xuất ngày 05/7/1983 của ông Bùi Văn Lộ thể hiện: Ông Lộ đề nghị Nông trường Cao su Đồng Khởi cho mượn 02 ha để sản xuất, tăng thu nhập cho gia đình, được Lãnh đạo Nông trường ký xác nhận ngày 06/7/1983 với nội dung: *“Thuận cho 2ha canh tác, địa điểm tại hầm đá bên tây, khi nào Nông trường cần hoàn trả, sau này miễn khiếu nại”*.

Sau khi được Nông trường đồng ý cho mượn đất để sản xuất, gia đình ông Lộ canh tác sản xuất khoảng 01 năm thì cho lại các hộ ông Trần Văn Đông, hộ bà Phan Thị Huấn canh tác, sản xuất. Từ năm 1984 đến năm 1995, hộ bà Phan Thị Huấn sử dụng phần diện tích khoảng 6.000m² đất nêu trên vào việc trồng rau màu.

Năm 1996, bà Huấn tự ý khai thác lấy đất, có độ sâu xuống khoảng 5m để bán cho các đơn vị san lấp mặt bằng Khu công nghiệp Nhơn Trạch mà không được sự cho phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Từ khi khai thác lấy đất bán đến nay, bà Phan Thị Huấn không còn trực tiếp canh tác phần đất nêu trên và không kê khai, đăng ký sử dụng đất theo quy định. Năm 1997, khi lập bản đồ địa chính xã Phước Thiện; thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ xã Phước Thiện, diện tích 28.007m² UBND xã Phước Thiện đã thực hiện đăng ký, quản lý (trong đó có phần diện tích khoảng 6.000m² đất nêu trên). Tại Sổ mục kê đất đai xã Phước Thiện lập ngày 04/12/2000 được Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) xác nhận ngày 18/12/2000, thể hiện: Thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ lập năm 1997, diện tích 28.007m² do UBND xã Phước Thiện kê khai quản lý (trong đó có phần diện tích đất mà bà Huấn khiếu nại yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ nêu tại đơn).

Năm 2008, khi đo đạc, chỉnh lý Bản đồ địa chính mới, khu đất thuộc thửa số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 (tương ứng là thửa số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ) tiếp tục do UBND xã Phước Thiện quản lý.”

- Theo Văn bản số 2304/CCTKV-TBTK ngày 22/6/2020 của Chi Cục thuế khu vực Long Thành - Nhơn Trạch cung cấp thông tin, thể hiện: Hộ bà Phan Thị Huấn không đăng ký, kê khai và nộp thuế sử dụng đất đối với khu đất thuộc một phần thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ (tương ứng thuộc một phần thửa số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới) xã Phước Thiện.

- Ngày 14/01/2021, Thanh tra tỉnh phối hợp với Thanh tra huyện Nhơn Trạch, UBND xã Phước Thiện tiến hành kiểm tra hiện trạng thửa số 115c, số

115d, số 115e, tờ bản đồ địa chính số 39 xã Phước Thiện, kết quả thể hiện: Có khoảng 200m² đất thuộc một phần của thửa số 115c, hướng bắc giáp đường bê tông hiện hữu là đất bằng phẳng do hộ dân lấn chiếm để bán vật liệu xây dựng; ở giữa thửa số 115c có một chòi tạm do hộ dân lấn chiếm để nuôi gia cầm (UBND xã Phước Thiện không lập biên bản về hành vi vi phạm của công dân do lấn chiếm, sử dụng đất công để xử lý theo quy định). Diện tích còn lại của các thửa số 115c, số 115d và số 115e là đất trũng, thấp hơn so với nền đất chung hiện hữu lân cận từ 05 - 07 mét, trên đất có một số cây tràm và cỏ dại mọc tự nhiên. Năm 1997, UBND xã Phước Thiện đã đăng ký quản lý khu đất trên là đất công và năm 2008, khi đo đạc, chỉnh lý Bản đồ địa chính mới, thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ lập năm 1997 nêu trên - tương ứng thuộc một phần thửa đất số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới lập năm 2007 xã Phước Thiện (trong đó có khu đất mà bà Thảo khiếu nại yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ nêu trên) tiếp tục do UBND xã Phước Thiện quản lý đến nay. Hiện nay, khu đất nêu trên thuộc quy hoạch cây xanh theo Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh.

Căn cứ khoản 2, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 quy định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất: *“Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không có các giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này nhưng đất đã được sử dụng ổn định từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 và không vi phạm pháp luật về đất đai, nay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với nơi đã có quy hoạch thì được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất”*; khoản 2, khoản 3 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013 quy định nghĩa vụ chung của người sử dụng đất: *“2. Thực hiện kê khai đăng ký đất đai; ...3. Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật”*; khoản 1, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định: *“Sử dụng đất ổn định là việc sử dụng đất liên tục vào một mục đích chính nhất định kể từ thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích đó đến thời điểm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...”*, trường hợp hộ bà Phan Thị Huân từ năm 1997 đến nay không phải là người đang sử dụng đất và cũng không thực hiện nghĩa vụ đăng ký, kê khai, nghĩa vụ tài chính đất đai đối với khu đất yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ (có diện tích khoảng 6.070m² nêu tại đơn; có diện tích khoảng 7.721m² do ông Hữu Tình - con trai của bà Phan Thị Huân chỉ ranh, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh Nhơn Trạch lập Trích lục và đo vẽ khu đất vào ngày 04/6/2019) theo quy định của pháp luật về đất đai, UBND xã Phước Thiện lập hồ sơ đăng ký quản lý khu đất khoảng 26.984m² (trong đó có phần diện tích đất mà bà Phan Thị Huân đang yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ) nêu ở phần trên là đất công từ năm 1997 đến nay. Do đó, trường hợp bà Phan Thị Huân không đủ điều kiện xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

IV. Kết quả đối thoại

Căn cứ kết quả đối thoại vào ngày 23/3/2021 thể hiện:

- Bà Phan Thị Huân trình bày: Yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ đối với phần diện tích 6.070m² thuộc một phần thửa đất số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới (lập năm 2007) – tương ứng một phần thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ (lập năm 1997) xã Phước Thiện cho gia đình bà, nguồn gốc do ông Bùi Văn Lộ xin mượn 02 ha đất của Nông trường Quốc doanh Đồng Khởi để canh tác và sản xuất. Đến năm 1984, ông Lộ chuyển nhượng cho bà Huân diện tích 6.070m² đất. Bà Huân vẫn sử dụng từ năm 1983 đến nay.

- Sau khi nghe ý kiến của người khiếu nại và ý kiến của đại diện lãnh đạo các cơ quan liên quan tham dự buổi đối thoại và xem xét hồ sơ tài liệu có liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh ông Nguyễn Ngọc Thắng (do Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền đối thoại) - Chủ trì có ý kiến:

+ Trường hợp bà Phan Thị Huân sử dụng khu đất trên có nguồn gốc do Nông trường Quốc doanh Đồng Khởi quản lý sử dụng từ sau năm 1975. Năm 1983, ông Bùi Văn Lộ xin mượn đất của Nông trường để sản xuất, được Lãnh đạo Nông trường ký xác nhận ngày 06/7/1983. Năm 1984, ông Lộ chuyển nhượng lại cho bà Phan Thị Huân diện tích khoảng 6.000m² đất (việc chuyển nhượng giữa hai bên chỉ bằng lời nói). Quá trình sử dụng từ năm 1983-1996, bà Huân không thực hiện nghĩa vụ kê khai đăng ký đất đai. Từ năm 1997 đến nay, bà Huân không sử dụng khu đất trên, không còn trực tiếp canh tác phần đất nêu trên và không kê khai, đăng ký sử dụng; không kê khai và nộp thuế sử dụng đất. Năm 1997, khi lập bản đồ địa chính xã Phước Thiện, phần diện tích đất bà Huân khiếu nại yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ nêu trên thuộc một phần diện tích 28.007m² thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 đã được UBND xã Phước Thiện đăng ký, quản lý tại Sổ mục kê đất đai của địa phương và năm 2008, khi đo đạc, chỉnh lý Bản đồ địa chính mới, thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ nêu trên - tương ứng thửa đất số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới lập năm 2007 (trong đó có khu đất mà bà Huân khiếu nại yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ nêu trên) tiếp tục do UBND xã Phước Thiện quản lý đến nay.

+ Thống nhất với kết quả xác minh, kết luận và kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 37/BC-TT ngày 10/3/2021 của Thanh tra tỉnh về nội dung khiếu nại của bà Phan Thị Huân là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

V. Kết luận

- Theo đơn đề ngày 18/5/2020, bà Phan Thị Huân khiếu nại yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ đối với phần diện tích 6.070m² thuộc một phần thửa số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới xã Phước Thiện (lập năm 2007) - tương ứng với một phần thửa đất số 309 tờ bản đồ địa chính số 16 cũ (lập năm 1997). Theo sự chỉ ranh của ông Hữu Tình - con trai của bà Phan Thị Huân, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - Chi nhánh Nhơn Trạch lập Trích lục và đo vẽ khu đất vào ngày 04/6/2019, thể hiện: Khu đất mà bà Huân yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ được giới hạn bởi các điểm 4, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 7, 6, 5, 4, bao gồm các thửa tạm số

115c (diện tích $5.239m^2$), số 115d (diện tích $1.300m^2$), số 115e (diện tích $1.182m^2$), tổng diện tích $7.721m^2$ đất thuộc một phần thửa số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới (lập năm 2007) xã Phước Thiện có tổng diện tích $26.984m^2$ - tương ứng với một phần thửa đất số 309 tờ bản đồ địa chính số 16 cũ (lập năm 1997) xã Phước Thiện có diện tích $28.007m^2$.

Khu đất mà hộ bà Huấn khiếu nại yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ có nguồn gốc do Nông trường Quốc doanh Đồng Khởi quản lý sử dụng từ sau năm 1975. Năm 1983, ông Bùi Văn Lộ xin mượn đất của Nông trường để sản xuất, được Lãnh đạo Nông trường ký xác nhận ngày 06/7/1983; năm 1984, ông Lộ chuyển nhượng lại cho bà Phan Thị Huấn sử dụng (việc chuyển nhượng giữa hai bên chỉ bằng lời nói).

Từ năm 1996, sau khi tự ý khai thác lấy đất để bán cho các đơn vị san lấp mặt bằng Khu công nghiệp Nhơn Trạch, bà Huấn không còn trực tiếp canh tác trên phần diện tích đất nêu trên. Từ năm 1997 đến nay, hộ bà Huấn không phải là người đang sử dụng phần đất trên và cũng không thực hiện nghĩa vụ đăng ký, kê khai, nghĩa vụ tài chính đất đai đối với phần diện tích đất $6.070m^2$ nêu ở phần trên theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Năm 1997, khi lập bản đồ địa chính xã Phước Thiện, UBND xã Phước Thiện đã đăng ký, quản lý thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ xã Phước Thiện là đất công tại Sổ mục kê đất đai của địa phương (trong đó có phần diện tích đất nêu ở trên mà bà Huấn khiếu nại yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ) và đến năm 2008, khi đo đạc, chỉnh lý Bản đồ địa chính mới, thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ lập năm 1997 nêu trên - tương ứng thửa đất số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới lập năm 2007 xã Phước Thiện tiếp tục do UBND xã Phước Thiện quản lý đến nay. Hiện nay, khu đất nêu trên thuộc quy hoạch cây xanh theo Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh.

- Căn cứ khoản 2, Điều 101, khoản 2 và khoản 3 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, trường hợp bà Phan Thị Huấn khiếu nại yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích khoảng $6.070m^2$ nêu ở trên là không đủ điều kiện xem xét theo quy định của pháp luật về đất đai.

* Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch ban hành Quyết định số 4808/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 giải quyết không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Phan Thị Huấn yêu cầu cấp giấy CNQSDĐ đối với phần diện tích $6.070m^2$ nêu trên, là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

a) Không công nhận nội dung đơn khiếu nại 18/12/2020 của bà Phan Thị Huấn.

b) Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 4808/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, là đúng quy định pháp luật.

c) Yêu cầu bà Phan Thị Huân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hành vi hành chính của UBND huyện Nhơn Trạch (không xem xét cấp giấy CNQSDĐ đối với phần diện tích khoảng 6.070m² thuộc một phần thửa đất số 309, tờ bản đồ địa chính số 16 cũ (lập năm 1997) – tương ứng thuộc một phần thửa số 115, tờ bản đồ địa chính số 39 mới (lập năm 2007) xã Phước Thiện cho hộ bà Phan Thị Huân).

Điều 2. Giao trách nhiệm cho UBND huyện Nhơn Trạch công bố quyết định này đến bà Phan Thị Huân biết, UBND huyện Nhơn Trạch báo cáo kết quả thực hiện xong nhiệm vụ lên UBND tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh trước ngày 14/5/2021 (báo cáo gửi kèm theo biên bản giao nhận Quyết định);

Quyết định này đồng thời được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định tại Điều 41 Luật Khiếu nại năm 2011 và thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành. Trường hợp không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì bà Phan Thị Huân có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch và bà Phan Thị Huân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Trụ sở TCD Trung ương (tại Hà Nội + TP. HCM);
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy; TT.UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND huyện Nhơn Trạch (công bố, gửi quyết định đến bà Phan Thị Huân);
- Chánh, Phó Văn phòng KTN;
- Trưởng, Phó Ban TCD tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, BTCD.

Ngavt.2021.NT



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Thái Bảo